

Số: 109/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 18 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Lắk (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn gia giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/04/2022; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 20/07/2022, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 02/11/2022, Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/12/2022, Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 07/03/2023, Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 28/4/2023, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 19/07/2023, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 29/09/2023, Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 13/11/2023, Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 20/05/2024 của HĐND Thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột;

Sau khi xem xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28/06/2024 của UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 17/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội; Ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh:

Sử dụng dự phòng từ tiền sử dụng đất để phân bổ cho các nội dung với số tiền 7.467 triệu đồng, gồm:

- Bổ sung cho 06 dự án còn thiếu vốn trong Kế hoạch trung hạn, số tiền 5.713 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch trung hạn cho 01 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, số tiền 1.754 triệu đồng.

2. Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh là 6.414.569,134 triệu đồng, trong đó phân bổ như sau:

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 5.158.000,134 triệu đồng (trong đó bao gồm dự phòng từ tiền sử dụng đất chưa phân bổ là 82.088 triệu đồng).

- Nhiệm vụ chi đầu tư khác: 1.256.569 triệu đồng.

(Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố. Tiếp tục rà soát các nội dung phát sinh, trình HĐND Thành phố phân bổ chi tiết số vốn dự phòng bảo đảm theo quy định.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

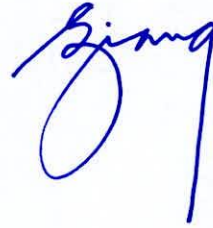
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các phường, xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan nêu cao vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng, thực hiện theo chức năng được quy định tại Điều 74 và Điều 75 Luật Đầu tư công năm 2019.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột khóa XII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT Thành ủy (báo cáo);
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- Các phòng: TC-KH, QLĐT, KT, GD&ĐT, Tư pháp, TNMT;
- Ban QLDA ĐTXD TP;
- TT PTQĐ TP;
- VP HĐND và UBND TP;
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu: VT(60b).

CHỦ TỊCH



Tù Thái Giang

Phụ lục 1:
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 109/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Phương án phân bố lần đầu (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND - 29/12/2021)	Đã điều chỉnh, bổ sung	Phương án phân bố đã điều chỉnh (theo Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 20/5/2024)	Nay điều chỉnh, bổ sung			Phương án phân bố sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG	4,186,790.000	2,227,779.134	6,414,569.134	-	(7,467.000)	7,467.000	6,414,569.134	
Phần 1	Phân bổ kế hoạch đầu tư công	4,105,741.000	1,052,259.134	5,158,000.134	-	(7,467.000)	7,467.000	5,158,000.134	
A	Nguồn ngân sách Trung ương bổ sung	-	447,490.000	447,490.000				447,490.000	
1	Đầu tư lĩnh vực giáo dục		284,500.000	284,500.000				284,500.000	
2	Đầu tư công trình cho các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu		67,190.000	67,190.000				67,190.000	
3	Đầu tư, cải tạo, nâng cấp công trình giao thông và quản lý nhà nước tại các phường trung tâm		95,800.000	95,800.000				95,800.000	
B	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung	42,000.000	47,423.000	89,423.000				89,423.000	
1	Đầu tư trường học đạt chuẩn theo NQ 22/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	17,500.000	(3,500.000)	14,000.000				14,000.000	
2	Đầu tư công trình nông thôn mới theo cơ chế thông thường (05 công trình)	24,500.000	44,500.000	69,000.000				69,000.000	
3	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng		2,923.000	2,923.000				2,923.000	
4	Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung (Để phân bổ cho trường chuẩn năm 2025)		3,500.000	3,500.000				3,500.000	
C	Nguồn thu tiền sử dụng đất	4,063,741.000	504,564.000	4,568,305.000	-	(7,467.000)	7,467.000	4,568,305.000	
I	Bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 chuyển sang	181,090.000	19,158.000	200,248.000	-			200,248.000	
II	Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm	500,000.000	(30,000.000)	470,000.000				470,000.000	
III	Kinh phí lập quy hoạch	7,390.000	52,446.000	59,836.000				59,836.000	

TT	Danh mục dự án	Phương án phân bổ lần đầu (theo Nghị quyết 32/NQ-HĐND - 29/12/2021)	Đã điều chỉnh, bổ sung	Phương án phân bổ đã điều chỉnh (theo Nghị quyết 103/NQ-HĐND ngày 20/5/2024)	Nay điều chỉnh, bổ sung			Phương án phân bổ sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
IV	Dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2,809,683.000	909,990.000	3,719,673.000	7,467.000	-	7,467.000	3,727,140.000	
1	Vốn dành cho các dự án trọng điểm và các dự án cần quan tâm mở mới giai đoạn 2021-2025	1,600,000.000	-	1,600,000.000	-	-	-	1,600,000.000	
-	Các dự án trọng điểm; Cải tạo dòng suối	1,425,000.000	-	1,425,000.000				1,425,000.000	
-	Các dự án cần quan tâm	175,000.000	-	175,000.000				175,000.000	
2	Các dự án khởi công mới khác theo nhu cầu của phường, xã và các cơ quan, đơn vị	1,209,683.000	909,990.000	2,119,673.000	7,467.000		7,467.000	2,127,140.000	
VIII	Lát đá vỉa hè thực hiện theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố		28,993.000	28,993.000				28,993.000	
IX	Dự phòng nguồn thu tiền sử dụng đất	565,578.000	(476,023.000)	89,555.000	(7,467.000)	(7,467.000)		82,088.000	
D	Tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi thuế, phí		42,000.000	42,000.000				42,000.000	
E	Nguồn huy động, tài trợ khác		10,782.134	10,782.134	-			10,782.134	
Phần 2	Nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác	81,049.000	1,175,520.000	1,256,569.000	-	-	-	1,256,569.000	
I	Bố trí để thực hiện thanh toán nợ và chuyển tiếp cho các công trình quy hoạch, duy tu, xây dựng thường xuyên có tính chất đầu tư thực hiện từ năm 2020 trở về trước	18,650.000	-	18,650.000				18,650.000	
II	Hoàn trả tiền sử dụng đất còn nợ Quỹ phát triển nhà - đất từ năm 2017 trở về trước	62,399.000	-	62,399.000				62,399.000	
III	Dự án hạ tầng tạo vốn từ quỹ đất (gồm: chi phí đầu tư, chi phí ứng vốn từ Quỹ phát triển Nhà - Đất tỉnh và các chi phí liên quan)		1,175,520.000	1,175,520.000	-			1,175,520.000	

Phụ lục 2: CHI TIẾT DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 - Nguồn tiền sử dụng đất
(Kèm theo Nghị quyết số: 109/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND thành phố Buôn Ma Thuột)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư		Giá trị quyết toán được duyệt (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn nguồn vốn NSTP đã giao		Điều chỉnh KH trung hạn nguồn thu tiền sử dụng đất	Kế hoạch vốn trung hạn sau khi điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách TP		Nghị quyết	Số tiền			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng			36,404	35,897	15,013		28,300	7,467	35,767	
I	Bổ sung cho dự án còn thiếu vốn trung hạn			34,650	34,143	15,013		28,300	5,713	34,013	
1	Hội trường Tổ dân phố 8, phường Thành Công	Phường Thành Công	UBND phường Thành Công	1,000	950	936	32/NQ-HĐND - 29/12/2021	900	36	936	
2	Hội trường Tổ dân phố 5, phường Tân Hòa	Phường Tân Hòa	UBND phường Tân Hòa	1,150	1,093	1,074	32/NQ-HĐND - 29/12/2021	1,000	74	1,074	
3	Nâng cấp, cải tạo các trục đường buôn M'Duk, phường Ea Tam (04 trục)	Phường Ea Tam	Ban QLDA ĐTXD thành phố	8,000	7,600	7,690	32/NQ-HĐND - 29/12/2021	7,600	90	7,690	
4	Nhà lớp học 5 phòng, nhà làm việc 3 phòng trường Mầm non Hoa Pơ Lang	Phường Ea Tam	Ban QLDA ĐTXD thành phố	5,500	5,500	5,313	84/NQ-HĐND - 29/09/2023	4,600	713	5,313	
5	Cải tạo, nâng cấp kênh mương Ea Tam	Phường Ea Tam	UBND phường Ea Tam	8,500	8,500		32/NQ-HĐND - 29/12/2021	7,200	1,300	8,500	
6	Trường Tiểu học Kim Đồng; Hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng và nhà ăn, nhà bán trú	Phường Tân Hòa	Ban QLDA ĐTXD thành phố	10,500	10,500		96/NQ-HĐND - 21/12/2023	7,000	3,500	10,500	
II	Bổ sung dự án mới			1,754	1,754	-		-	1,754	1,754	
1	Xây dựng trận địa SMPK 12,7mm của Ban CHQS thành phố Buôn Ma Thuột	Phường Thắng Lợi		1,754	1,754				1,754	1,754	